TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 16-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Xuân Trà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngư; ông Nguyễn Văn Thyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/12/1971; Nơi cư trú: xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ văn hóa: 7/10; Họ và tên bố: Nguyễn Văn V; họ tên mẹ: Vũ Thị V (đều đã chết). Gia đình có 05 anh, chị, em ruột. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ: Nông Thị T, sinh năm 1972; Con: 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004.

- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 10/5/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân T;** Tên gọi khác:Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/12/1982; Nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hóa: 6/12; Họ và tên bố: Nguyễn Xuân Th (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957. Gia đình có 05 (năm) anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Con: 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 10/5/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

3. Họ và tên: **Phạm Văn N;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/7/1987; Nơi cư trú: Xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Phạm Văn X (Sinh năm 1962); Họ tên mẹ: Lường Thị L (sinh năm 1967). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Lương Thị T, sinh năm 1991; Con: 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 10/5/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

4. Họ và tên: **Phạm Thanh H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/8/1982; Nơi cư trú: xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Họ và tên bố: Phạm Văn L (Sinh năm 1956); Họ tên mẹ: Nghiêm Thị T (sinh năm 1957). Gia đình có 04 (bốn) anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Lưu Thị Mỹ H, sinh năm 1982; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/5/2024 đến ngày 10/5/2024. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Nông Thị Tuyết, sinh năm 1972; Nơi cư trú: xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**** Những người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1967

Địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt)

2. Anh Bùi Đức Chiến, sinh năm 2001

Địa chỉ: xóm Làng Chảo, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt)

**** Người chứng kiến:*** Anh Mậu Văn Long, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 ngày 07/5/2024, Tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Văn Th thuộc xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên có 04 (bốn) đối tượng đang có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, với hình thức đánh "ba cây", gồm:

1. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971, Trú tại: xóm H, xã P, huyện P, Thái Nguyên;

2. Phạm Văn N, sinh năm 1987; Trú tại: xóm H, xã P, huyện P, Thái Nguyên;

3. Phạm Thanh H, sinh năm 1982; Trú tại: xóm H, xã P, huyện P, Thái Nguyên;

4. Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1982; Trú tại: Xóm L, xã P, huyện P, Thái Nguyên;

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 07/5/2024, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N và Nguyễn Văn Cường, sinh năm 1988, trú tại Xóm L, xã P, huyện P, Thái Nguyên đến nhà Nguyễn Văn Th chơi. Tại đây, Tuyển rủ Nam, Thái và Cường tham gia đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức "ba cây". Nam, Thái đồng ý, còn Cường không đồng ý tham gia. Hình thức đánh bạc "ba cây" cụ thể như sau: Bộ quân bài "tú lơ khơ" chỉ sử dụng từ quân 2 (hai) đến quân 9 (chín) và quân A (quân "át" – tương đương với quân 1), mỗi loại quân gồm 4 cây với các chất bài là: Rô, Cơ, Tép, Bích. Tổng cộng có 36 quân. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau (đặt cược) bằng tiền với mỗi ván chơi từ 20.000đ (hai mươi nghìn đồng đến 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng). Một người chia bài là người "cầm chương". Khi chơi, mỗi người được chia 3 quân bài ngẫu nhiên để cộng lại và tính điểm, số điểm tối đa để

thắng là 10, nếu như người chơi có tổng số điểm của 3 quân bài lớn hơn 10 thì sẽ dùng tới số ở hàng đơn vị để tính điểm. Nếu như người chơi có điểm thấp hơn người "cầm chương" thì sẽ bị mất tiền cược cho người "cầm chương". Nếu người chơi có điểm cao hơn người "cầm chương" thì sẽ nhận được từ người "cầm chương" khoản tiền tương đương với mức đã cược. Nếu như người chơi và người "cầm chương" có số điểm bằng nhau thì sẽ dùng chất bài để so sánh, chất bài cũng được quy ước theo thứ tự từ lớn đến bé là: rô – cơ – tép – bích, ai có chất bài lớn hơn sẽ thắng. Nếu như bài có cùng chất thì sẽ phải so sánh đến 2 quân bài cùng chất đó, quân nào lớn hơn sẽ thắng. Trong quá trình chơi nếu người chơi được 10 điểm sẽ đổi người "cầm chương" và cá cược với những người chơi còn lại. Nam là người lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài có sẵn ở góc nhà của Thái, soạn ra 36 quân bài từ át đến 9 để đánh bạc và bỏ đi các quân bài từ 10 đến K. Tuyển, Nam, Thái cùng ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn ở nền phòng khách để đánh bạc, mức độ sát phạt từ 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) đến 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng). Tuyển, Nam, Thái đánh bạc được một lúc thì Phạm Thanh H đến và cùng tham gia đánh bạc. Một lát sau, Bùi Đức Chiến, sinh năm 2001, trú tại xóm Làng Chảo, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, Thái Nguyên đến nhưng không tham gia đánh bạc. Thái, Nam, Tuyển, Hưởng đánh bạc đến 21 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Tổ Công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Khi bị phát hiện bắt quả tang, thì Phạm Văn N đã bỏ trốn khỏi hiện trường, đến 23 giờ cùng ngày Nam đã đến trình diện và khai báo toàn bộ nội dung sự việc.

Nguyễn Văn Th khai khi đi đánh bạc Thái mang theo số tiền 1.400.000đ (một bốn trăm nghìn đồng), Thái sử dụng toàn bộ số tiền đó để đánh bạc. Thái tham gia đánh bạc từ đầu cho đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, quá trình đánh bạc có ván thắng ván thua Thái không nhớ rõ, khi bị bắt Thái đang thắng số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) mà Thái dùng để đánh bạc đã bị cơ quan Công an thu giữ cùng số tiền trên chiếu bạc.

Nguyễn Xuân T khai khi đi đánh bạc Tuyển mang theo số tiền 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc. Tuyển đánh bạc từ đầu cho đến khi bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, Tuyển đánh bao nhiêu ván, thắng thua cụ thể như thế nào không rõ, khi bị bắt Tuyển đang thua số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) Tuyển để dưới chiếu tại vị trí ngồi đánh bạc đã bị cơ quan Công an thu giữ cùng số tiền trên chiếu bạc.

Phạm Văn N khai khi đi đánh bạc Nam mang theo số tiền 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), Nam sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh

bạc. Sau khi đánh, Nam thua số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) số tiền 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại Nam để ở dưới chiếu gần vị trí ngồi đánh bạc. Khi bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Nam đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến 23 giờ cùng ngày Nam đã đến Cơ quan Công an để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Phạm Thanh H khai khi đi đánh bạc Hưởng mang theo số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và sử dụng số tiền 1.500.000đ (một triệu trăm nghìn đồng) để đánh bạc còn số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) Hưởng cất đi và không có ý định sử dụng số tiền trên để đánh bạc. Tham gia đánh bạc đến khi bị cơ quan Công an phát hiện, Hưởng thắng số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) Hưởng để dưới chiếu trước vị trí ngồi đánh bạc đã bị cơ quan Công an thu giữ cùng số tiền trên chiếu bạc.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1.8m x 2 m; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài; Tiền Việt Nam thu trên chiếu bạc: 5.100.000 (Năm triệu một trăm nghìn đồng); Tiền Việt Nam thu giữ trên người Phạm Thanh H 3.000.000đ (Ba triệu đồng), hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Phú Lương chờ xử lý (BL: 56-58)

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSPL ngày 26/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N, Phạm Thanh H về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N, Phạm Thanh H phạm tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính:

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Xuân T xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Xuân T mỗi bị cáo mức án từ **09** đến **12** tháng tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh H và bị cáo Phạm Văn N, xử phạt bị cáo Phạm Thanh H và bị cáo Phạm Văn N mỗi bị cáo mức án từ **06** đến **09** tháng tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321, phạt bổ sung

mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đến 12.000.000 đồng;

Về vật chứng của vụ án:

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.100.*000 (Năm triệu một trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 (ba mươi sáu) quân bài; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1.8m x 2m;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh H số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Tại phần nói lời sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Phú Lương; của Kiểm sát viên , Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 21 giờ 20 ngày 07/5/2024, tại nhà riêng của Nguyễn Văn Th thuộc xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an huyện Phú Lương đã phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng là: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N, Phạm Thanh H đang đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền, hình thức chơi "ba cây" thì bị Công an huyện Phú Lương phát hiện, bắt quả tang

thu giữ vật chứng, tạm giữ số tiền trên chiếu bạc là **5.100.*000*** *(Năm triệu một trăm nghìn đồng)*.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N, Phạm Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội tội *"Đánh bạc"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

***Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định*:**

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..".

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng"

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội đã xâm phạm trật tự công công, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất là đồng phạm giải đơn, cùng vai trò là người thực hành. Bị cáo Thái và bị cáo Tuyển không đứng ra tổ chức đánh bạc nhưng bản thân Thái đã tham gia đánh bạc và để các bị cáo khác đánh bạc trái phép tại nơi ở của gia đình mình, còn bị cáo Tuyển là người nảy sinh ý định và rủ các bị cáo khác đánh bạc nên Thái và Tuyển phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Nam và Hưởng.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy rằng:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa các bị cáo đều thể hiện sự ăn năn hối lỗi của mình. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn hối cải"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này đối với cả bốn bị cáo đều là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "*Phạm tội lần và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*". Cả bốn bị cáo đều có đơn xin cải tạo tại địa phương và cam kết thực hiện tốt mọi nghĩa vụ của công dân và đều được chính quyền địa phương xác nhận, dó đó cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất mức độ của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với từng bị cáo, thấy rằng mức độ nghiêm trọng của tội phạm xảy ra là không nhiều, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt vừa đảm bảo tính dăn đe vừa đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Để đảm bảo cho việc thi hành án, việc áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi chấp hành án là cần thiết. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 5.100.000 *(Năm triệu một trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 (ba mươi sáu) quân bài; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1.8m x 2m là các công cụ mà các bị cáo đã dùng để phạm tội, nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1.8m x 2m là công cụ mà các bị cáo đã dùng để phạm tội, nhưng là tài sản chung của bị cáo Thái và chị Nông Thị Tuyết (vợ bị cáo Thái). Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Tuyết có ý kiến là do

chiếc chiếu đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên chị Tuyết không nhận lại chiếc chiếu nên Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu, tiêu hủy;

- Số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* tạm giữ trên người Phạm Thanh H, trong quá trình điều tra, Hưởng khai số tiền này là tiền của cá nhân bị cáo, bị cáo không dùng vào mục đích để đánh bạc nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Thanh H quản lý sử dụng. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng Hình sự

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N, Phạm Thanh H .

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, 123, 124, 136 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N, Phạm Thanh H phạm tội "*Đánh bạc".*

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh H **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân T, Phạm Thanh H, Phạm Văn N cho UBND xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

4. Về hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Th; Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N và Phạm Thanh H mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng để nộp ngân sách nhà nước;

5. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn:

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N, Phạm Thanh H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi chấp hành án. Các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 16/8/2024 cho đến khi chấp hành án.

6. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 5.100.000 *(Năm triệu một trăm nghìn đồng)* tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 (ba mươi sáu) quân bài; 01 (một) chiếu nhựa kích thước 1.8m x 2m ;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thanh H quản lý sử dụng số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương và theo Ủy nhiệm chi số 93 ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên).

7. Về án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Th, Nguyễn Xuân T, Phạm Văn N, Phạm Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nông Thị Tuyết, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND h. Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương.
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương, Thái Nguyên;
(Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Xuân Trà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**